

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự án Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai công trình cầu Mọ, bắc qua sông Cầu Chày trên địa bàn xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 3281/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 công bố tình huống khẩn cấp thiên tai đối với hư hỏng cầu Mọ bắc qua sông Cầu Chày trên địa bàn xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hóa; số 3704/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp công trình cầu Mọ, bắc qua sông Cầu Chày trên địa bàn xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hóa; số 4072/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 phê duyệt dự án Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai công trình cầu Mọ, bắc qua sông Cầu Chày trên địa bàn xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 3482/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh phê duyệt hồ trợ kinh phí khắc phục hậu quả bão số 10 và đợt thiên tai từ đầu năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 178/TTr-SXD ngày 29/5/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai công trình cầu Mọ, bắc qua sông Cầu Chày trên địa bàn xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá (Kèm theo báo cáo thẩm định số 5582/SXD-HĐXD ngày 28/5/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai công trình cầu Mọ, bắc qua sông Cầu Chày trên địa bàn xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Khái quát về dự án

Dự án đầu tư được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 26/12/2025; theo đó, đầu tư xây dựng mới khoảng 0,7km đường giao thông (trong đó, cầu dài 183,4m, đường hai đầu cầu dài 516,6m), với quy mô xây dựng mới 01 cầu có chiều rộng $B_c = (0,5 + 7 + 0,5)m = 8,0m$, thiết kế theo TCVN 11823:2017; đường hai đầu cầu đạt quy mô đường cấp V đồng bằng (theo TCVN 4054-2005), có vận tốc thiết kế $V_{tk} = 40km/h$, $B_n = 7,5m$, $B_m = 6,5m$; tổng mức đầu tư 70 tỷ đồng (Bảy mươi tỷ đồng); thời gian thực hiện: hoàn thành công trình trong Quý 3 năm 2026, riêng công trình cầu Mọ phải đảm bảo thông xe kỹ thuật trước ngày 01/7/2026; chủ đầu tư là Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

Đến nay, công tác giải phóng mặt bằng đã hoàn thành và bàn giao toàn bộ mặt bằng dài 0,7km; giá trị khối lượng thi công xây dựng (Gói thầu số 07) đã thực hiện khoảng 71%.

2. Lý do điều chỉnh

Trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư đã hoàn thành, ký hợp đồng, triển khai thực hiện 07/09 gói thầu, theo hình thức chỉ định thầu rút gọn với giá trị trúng thầu đảm bảo tiết kiệm tối thiểu 5% giá gói thầu theo quy định (*Tại điểm b khoản 3 Điều 80 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ*), nên giá trị thực tế các công việc giảm so với giá trị khái toán trong tổng mức đầu tư được duyệt, làm giảm tổng mức đầu tư dự án. Đồng thời, để tăng cường đảm bảo an toàn giao thông và phát huy hiệu quả đầu tư, dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương bổ sung hạng mục điện chiếu sáng tại Văn bản số 6551/UBND-CNXXDKH ngày 14/4/2026. Vì vậy, việc điều chỉnh dự án là cần thiết và đảm bảo theo quy định.

3. Nội dung điều chỉnh

3.1. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở: Bổ sung hạng mục điện chiếu sáng trên toàn tuyến.

- Nguồn cấp điện: Đầu nối vào đường dây hạ thế 0,4kV (cột 1.17) phía sau trạm biến áp (TBA) Quảng Phú 5 hiện có.

- Chiếu sáng: Cột chiếu sáng bố trí tại lề đường, bên phải tuyến, cột sử dụng loại cột thép mạ kẽm, hình bát giác cao 9m (cột cao 7m, cần đèn cao 2,0m vươn 1,5m); bộ cột bằng BTXM, liên kết chân cột với bộ cột bằng bu lông M24 chôn sẵn trong bộ cột; khoảng cách giữa các cột từ (25-35)m; bóng đèn sử dụng đèn Led 120W. Tại các nút giao đầu tuyến với ĐT.518C được tăng cường chiếu sáng bằng cột cao 14m, lồng bán nguyệt lắp 04 bóng đèn Led 200W.

(Chi tiết có hồ sơ thiết kế cơ sở điều chỉnh kèm theo).

3.2. Tổng mức đầu tư (TMĐT) điều chỉnh phê duyệt là **65.718.125.000 đồng** (Sáu mươi lăm tỷ đồng, bảy trăm mười tám triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng); trong đó:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung chi phí	TMĐT theo Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh	Giá trị TMĐT sau điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
1	Bồi thường GPMB	3.560.000.000	3.560.000.000	0
2	Xây dựng	58.541.430.000	50.257.052.000	-8.284.378.000
3	Quản lý dự án	968.128.000	865.166.000	-102.962.000
4	Tư vấn đầu tư	4.111.284.000	3.793.589.000	-317.695.000
5	Chi phí khác	1.260.442.000	1.270.218.000	9.776.000
6	Dự phòng	1.558.716.000	5.972.100.000	4.413.384.000
Tổng cộng		70.000.000.000	65.718.125.000	-4.281.875.000

(Chi tiết có phụ lục TMĐT điều chỉnh và hồ sơ kèm theo).

3.3. Nội dung khác: giữ nguyên theo Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa khẩn trương thực hiện các thủ tục liên quan đảm bảo theo quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu tiến độ dự án; trong bước tiếp theo có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 5582/SXD-HĐXD ngày 28/5/2026. Đồng thời, tổ chức thực hiện phần khối lượng phát sinh theo đúng quy định của Luật

Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

- Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (Chủ đầu tư), Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND xã Xuân Tín; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH
Dự án Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai công trình cầu Mọ,
bắc qua sông Cầu Chày trên địa bàn xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục chi phí	TMĐT theo QĐ số 4072/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	TMĐT sau điều chỉnh		Chênh lệch: tăng (), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
I	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (GPMB)	3.560.000.000	Tờ trình số 1369/TTr-BDA ngày 06/5/2026 của Ban QLDA được UBND xã Xuân Tín thống nhất tại Văn bản số 590/UBND-KT ngày 26/5/2026	3.560.000.000	0
II	Chi phí xây dựng	58.541.430.000	Cộng 1-2	50.257.052.000	-8.284.378.000
1	Các hạng mục đã phê duyệt				
-	Xây dựng cầu	34.737.856.000	Hợp đồng số 09/2026/HĐ-XD ngày 13/01/2026 và các phụ lục hợp đồng số 01/2026/PLHĐ ngày 10/3/2026 đã ký giữa Chủ đầu tư với nhà thầu	48.617.399.000	-9.924.031.000
-	Đường đầu cầu	21.307.106.000			
-	Nút giao	1.998.440.000			
-	Gia cố mái đê	411.629.000			
-	Phá dỡ cầu cũ	86.399.000			
-	Khoan thăm kiểm tra địa chất hang trong quá trình thi công	-		248.470.000	248.470.000
2	Hạng mục bổ sung Hệ thống điện chiếu sáng	-	Dự toán chi tiết	1.391.183.000	1.391.183.000
III	Chi phí quản lý dự án	968.128.000	2,324% x0,8x 46.534.307.407	865.166.000	-102.962.000

TT	Khoản mục chi phí	TMĐT theo QĐ số 4072/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	TMĐT sau điều chỉnh		Chênh lệch: tăng (), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.111.284.000	Cộng 1-14	3.793.589.000	-317.695.000
*	Bước chuẩn bị đầu tư:				
1	Khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm cả phần khảo sát bổ sung)	493.451.000	Hợp đồng số 24/2025/HĐTV ngày 02/12/2025 và PLHĐ số 02/2026/PLHĐ ngày 20/4/2026 đã ký giữa Ban QLDA và nhà thầu	499.153.000	5.702.000
2	Thiết kế và cắm cọc GPMB (bao gồm chi phí cắm cọc và giám sát thi công)	34.947.000		34.947.000	-
3	Môc lộ giới				
4	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi + Mô hình hoá tính toán thủy lực, thủy văn cầu	861.165.000		877.054.000	15.889.000
5	Lập đề cương nhiệm vụ khảo sát bước lập BC NCKT	33.634.000	Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	33.634.000	-
6	Giám sát công tác khảo sát bước lập BC NCKT	19.878.000		19.878.000	-
7	Khảo sát và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh	-	Quyết định số 295/QĐ-BQLDA ngày 16/4/2026 của Ban QLDA	22.728.000	22.728.000
8	Lập đề cương nhiệm vụ khảo sát bước lập BCNCKT điều chỉnh	-		154.000	154.000
9	Giám sát công tác khảo sát bước lập BCNCKT điều chỉnh	-		210.000	210.000
**	Bước thực hiện đầu tư:				
7	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công & dự toán	1.180.010.000	Hợp đồng số 37/2025/HĐTV ngày 30/12/2025 và PLHĐ số 01/2026/PLHĐ ngày 30/01/2026 đã ký giữa Ban QLDA và	951.710.000	-228.300.000

			nhà thầu		
TT	Khoản mục chi phí	TMĐT theo QĐ số 4072/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	TMĐT sau điều chỉnh		Chênh lệch: tăng (+), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
8	Lập đề cương nhiệm vụ khảo sát bước BVTC	14.644.000	Quyết định số 101/QĐ-BQLDA ngày 19/1/2026 của Ban QLDA	11.464.000	-3.180.000
9	Giám sát công tác khảo sát bước BVTC	19.876.000		15.560.000	-4.316.000
10	Khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn, vật nổ	4.025.000	Hợp đồng số 10/2026/HĐ-TVRPBM ngày 13/01/2026 đã ký giữa Ban QLDA và nhà thầu	6.804.000	2.779.000
11	Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ	4.298.000	Hợp đồng số 12/2026/HĐTV ngày 21/01/2026 đã ký giữa Ban QLDA và nhà thầu	5.898.000	1.600.000
12	Thẩm tra xây dựng		Hợp đồng số 08/2026/HĐTV ngày 08/01/2026 đã ký giữa Ban QLDA và nhà thầu		
-	Thẩm tra thiết kế xây dựng	64.363.000		118.433.000	-6.234.000
-	Thẩm tra dự toán công trình	60.304.000			
13	Giám sát thi công xây dựng	1.239.689.000	2,396% x 46.534.307.407	1.114.962.000	-124.727.000
14	Thẩm tra ATGT trước khi đưa vào sử dụng	81.000.000	Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	81.000.000	-
V	Chi phí khác	1.260.442.000	Cộng 1-14	1.270.218.000	9.776.000
1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	4.900.000	Quyết định số 101/QĐ-BQLDA ngày 19/1/2026 của Ban QLDA	4.900.000	-
2	Phí thẩm định thiết kế BVTC	19.060.000		17.359.000	-1.701.000
3	Phí thẩm định dự toán xây dựng	17.986.000		16.457.000	-1.529.000

TT	Khoản mục chi phí	TMĐT theo QĐ số 4072/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	TMĐT sau điều chỉnh		Chênh lệch: tăng (+), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
4	Rà phá bom mìn, vật nổ (Thi công rà phá bom mìn, vật nổ và một số chi phí khác)	134.180.000	Hợp đồng số 13/2026/HĐTCRPBMVN ngày 21/01/2026 đã ký giữa Ban QLDA và nhà thầu	183.012.000	48.832.000
5	Phí thẩm định phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn, vật nổ	-	Quyết định số 57/QĐ-BQLDA ngày 20/01/2026 của Ban QLDA	2.000.000	2.000.000
6	Kiểm toán độc lập	308.448.000	0,41% x1,08x 65.718.000.000	289.579.795	-18.868.205
7	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	91.350.000	0,26% x0,5x 65.718.000.000	85.761.990	-5.588.010
8	Bảo hiểm công trình		Hợp đồng số 19/2026/HĐBM ngày 02/02/2026 đã ký giữa Ban QLDA và nhà thầu		
-	Phần cầu	206.737.000		175.892.000	-30.845.000
-	Phần đường	58.821.000		48.284.000	-10.537.000
9	Đảm bảo ATGT phục vụ thi công	55.733.000	Hợp đồng số 09/2026/HĐ-XD ngày 13/01/2026 và các phụ lục hợp đồng số 01/2026/PLHĐ ngày 10/3/2026 đã ký giữa Chủ đầu tư với nhà thầu	67.184.000	11.451.000
10	Đất thuê làm mặt bằng bãi thi công cầu	32.400.000		57.000.000	24.600.000
11	Máy phát điện phục vụ thi công	324.629.000		308.398.000	-16.231.000
12	Kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong quá trình thực hiện	6.198.000	Giảm trừ toàn bộ do không sử dụng chi phí	-	-6.198.000
13	Chi phí nghiệm thu chạy thử thiết bị điện	-	Khái toán chi tiết	3.121.000	3.121.000
14	Chi phí nghiệm thu đóng điện đường dây hạ thế	-		11.269.000	11.269.000
VI	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	1.558.716.000	10% x 59.721.000.000	5.972.100.000	4.413.384.000
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		70.000.000.000	(I+II+III+IV+V+VI)	65.718.125.000	-4.281.875.000